



CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ I NĂM 2012

(Báo cáo chưa được kiểm toán)

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 - TNHH MTV
CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG

Trụ sở chính : 328 Đại Lộ Võ Văn Kiệt - Q.1 - TP.HCM
Tel : (84.8) 3 836 7734 - 3 836 8878 · Fax : (84.8) 3 836 0582
Website : www.chuongduongcorp.vn · Email : cdacic@vnn.vn
Mã chứng khoán (HOSE) : CDC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHUÔNG DƯƠNG

Báo cáo tài chính quý 1 năm 2012

(Báo cáo chưa được kiểm toán)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG

MỤC LỤC

Trang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 1 NĂM 2012

Bảng cân đối kế toán	3 - 5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	6
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	7 - 8
Thuyết minh báo cáo tài chính	9 - 23

CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 03 năm 2012

Đơn vị: đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã Số	Thuyết Minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		471,395,742,272	453,213,539,707
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3	10,370,372,543	7,740,299,897
1. Tiền			10,370,372,543	7,740,299,897
2. Các khoản tương đương tiền				
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	4	2,136,739,500	3,905,434,900
1. Đầu tư ngắn hạn	121		4,343,144,485	6,894,428,209
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(2,206,404,985)	(2,988,993,309)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		209,171,123,377	211,705,410,611
1. Phải thu khách hàng	131		154,259,055,316	167,253,398,927
2. Trả trước cho người bán	132		64,581,106,523	53,955,139,203
3. Các khoản phải thu khác	135		1,150,513,078	1,316,424,021
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(10,819,551,540)	(10,819,551,540)
IV. Hàng tồn kho	140	5	230,733,880,879	212,927,302,275
1. Hàng tồn kho	141		230,733,880,879	212,927,302,275
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	6	18,983,625,973	16,935,092,024
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151			
2. Tài sản ngắn hạn khác	158		18,983,625,973	16,935,092,024

CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 03 năm 2012

Đơn vị: đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		230,060,289,999	230,974,299,444
I. Tài sản cố định	220		23,399,647,295	24,158,022,739
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	20,695,712,832	21,395,502,677
- Nguyên giá	222		58,416,763,821	58,416,763,821
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(37,721,050,989)	(37,021,261,144)
2. Tài sản cố định vô hình	227	7	2,703,934,463	2,762,520,062
- Nguyên giá	228		4,686,848,000	4,686,848,000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1,982,913,537)	(1,924,327,938)
II. Bất động sản đầu tư	240	9	45,794,623,142	46,081,759,874
- Nguyên giá			50,953,767,209	50,953,767,209
- Giá trị hao mòn lũy kế			(5,159,144,067)	(4,872,007,335)
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		159,024,790,628	159,024,790,628
1. Đầu tư vào công ty con		10.1	154,968,268,934	154,968,268,934
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		10.2	1,300,000,000	1,300,000,000
3. Đầu tư dài hạn khác		10.3	4,500,000,000	4,500,000,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn			(1,743,478,306)	(1,743,478,306)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		1,841,228,934	1,709,726,203
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	1,788,570,934	1,657,068,203
2. Tài sản dài hạn khác	268		52,658,000	52,658,000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN			701,456,032,271	684,187,839,151

CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 03 năm 2012

Đơn vị: đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết Minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		445,685,483,727	433,414,720,517
I. Nợ ngắn hạn	310		389,270,782,682	377,040,833,672
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	12	186,773,016,107	172,916,480,136
2. Phải trả người bán	312		62,563,668,981	73,594,007,847
3. Người mua trả tiền trước	313		17,899,582,046	28,137,421,939
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	13	25,646,402,222	24,279,565,551
5. Phải trả người lao động	315		1,718,012,462	2,602,541,335
6. Chi phí phải trả	316	14	49,779,339,555	37,398,152,593
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	15	43,572,938,601	36,574,941,563
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		1,317,822,708	1,537,722,708
II. Nợ dài hạn	330		56,414,701,045	56,373,886,845
1. Phải trả dài hạn khác			6,343,659,470	6,176,984,770
2. Vay và nợ dài hạn	334	16	50,000,000,000	50,007,400,000
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		71,041,575	189,502,075
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		255,770,548,544	250,773,118,634
I. Vốn chủ sở hữu	410		255,770,548,544	250,773,118,634
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	17	149,587,330,000	149,587,330,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		77,142,009,600	77,142,009,600
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		1,015,010,370	1,015,010,370
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		5,387,063,890	5,387,063,890
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		22,639,134,684	17,641,704,774
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN			701,456,032,271	684,187,839,151

NGƯỜI LẬP

Bùi Thị Hồng Nga

Bùi Thị Hồng Nga

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Văn Minh Hoàng

Văn Minh Hoàng

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Mai Cường

TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Mai Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG
BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN SUẤT KINH DOANH
Quý 1 năm 2012

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ Tiêu	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	18	39,544,645,879	71,165,988,586
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		39,544,645,879	71,165,988,586
4. Giá vốn hàng bán	11	19	32,439,504,090	60,458,469,559
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		7,105,141,789	10,707,519,027
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	895,587,000	629,933,121
7. Chi phí tài chính	22	21	1,807,205,329	1,459,073,962
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1,804,682,530	1,459,044,262
8 Chi phí bán hàng	24		123,986,155	194,412,124
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		1,655,907,395	1,817,636,822
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22) - (24+25)}	30		4,413,629,910	7,866,329,240
11. Thu nhập khác	31		583,800,000	10,219,784
12. Chi phí khác	32			417,740
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 -32)	40		583,800,000	9,802,044
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		4,997,429,910	7,876,131,284
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	22	1,239,819,878	1,969,032,821
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		3,757,610,032	5,907,098,463

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Thị Hồng Nga



Văn Minh Hoàng




TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Mai Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo Phương pháp gián tiếp)
 Quý 1 năm 2012

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4.997.429.910	7.876.131.284
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ	02		1.045.512.176	1.434.410.300
- Các khoản dự phòng	03			
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05			
- Chi phí lãi vay	06		1.807.205.329	1.459.073.962
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		7.850.147.415	10.769.615.546
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		254.448.685	(4.968.079.022)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(17.806.578.604)	(19.579.102.671)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(1.240.012.261)	3.215.872.083
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		(131.502.731)	116.941.079
- Tiền lãi vay đã trả	13		(1.807.205.329)	(1.459.073.962)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14			(4.601.791.075)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15			
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(338.360.500)	(590.710.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(13.219.063.325)	(17.096.328.022)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21			
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2.000.0000.000	
- Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			(7.885.839.497)
- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		2.000.000.000	(7.885.839.497)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo Phương pháp gián tiếp)**

Quý 1 năm 2012

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
- Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		118.452.442.892	38.632.154.860
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(104.603.306.921)	(33.466.773.932)
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		13.849.135.971	5.165.380.928
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		2.630.072.646	(19.816.786.591)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		7.740.299.897	24.292.555.330
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	3	10.370.372.543	4.475.768.739

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Thị Hồng Nga



Văn Minh Hoàng



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Mai Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2012

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty cổ phần Chương Dương là công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty Xây dựng thuộc Tổng Công Ty Xây dựng số 1 theo quyết định số 1589/QĐ-BXD ngày 20 tháng 11 năm 2003 của Bộ Xây dựng về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước Công ty Xây lắp thuộc Tổng Công ty Xây dựng số 1 thành Công ty cổ phần và theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103002011 ngày 29 tháng 12 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 30 tháng 03 năm 2010.

Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp. Xây dựng các công trình giao thông (cầu, đường), bến cảng, sân bay. Xây dựng các công trình đường dây và trạm biến thế điện từ 0,4KV đến 110KV. Sản xuất, kinh doanh, vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông đúc sẵn, đóng và ép cọc. Sản xuất, kinh doanh cấu kiện kim loại theo tiêu chuẩn và phi tiêu chuẩn. Dịch vụ cho thuê và kinh doanh quản lý nhà cao tầng. Kinh doanh phát triển nhà, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp. Thiết kế, chế tạo, gia công và lắp đặt thiết bị áp lực và thiết bị nâng. Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình. Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế nội-ngoại thất công trình. Thiết kế kết cấu công trình xây dựng công nghiệp và dân dụng. Thiết kế công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị. Thi công lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy.

Công ty có trụ sở tại 328 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam phù hợp với hệ thống kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam. Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng đồng Việt Nam.

Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán đăng ký áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc. Các xí nghiệp của Công ty hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp báo cáo tài chính của văn phòng Công ty và các xí nghiệp. Doanh thu và số dư giữa văn phòng Công ty và các xí nghiệp được loại trừ khi lập báo cáo tài chính.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi thể hiện giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản thu tại thời điểm cuối kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư khoản dự phòng được phản ánh vào chỉ phí quản lý trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2012

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá vốn và giá trị thuần có thể thực hiện được. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá vốn hàng tồn kho bao gồm giá mua cộng với chi phí vận chuyển, chi phí thu mua. Giá trị hàng xuất kho được tính theo phương pháp thực tế đích danh.

Tài sản cố định và khấu hao

Tài sản cố định của Công ty được hạch toán theo nguyên giá, khấu hao và giá trị còn lại. Nguyên giá bao gồm giá mua cộng chi phí vận chuyển, lắp đặt. Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian ước tính hữu ích của tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	6 – 30 năm
Máy móc thiết bị	3 – 15 năm
Phương tiện vận tải	6 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 – 10 năm
Quyền sử dụng đất	20 năm

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó. Khi thanh lý, bán bất động sản đầu tư, chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán.

Khấu hao và khấu trừ bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Quyền sử dụng đất và nhà cửa	30 năm
------------------------------	--------

Đầu tư vào các công ty con

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty mẹ nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát được ghi vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ của Công ty mẹ. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2012

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết mà trong đó công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày đầu tư được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ của công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư chứng khoán

Chứng khoán và các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo giá mua thực tế. Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư có thể chuyển nhượng được trên thị trường vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn, lợi thế thương mại được phân bổ dần từ 2 năm đến 10 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối kỳ tài sản là tiền và công nợ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá quy định vào ngày kết thúc niên độ kế toán. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch đánh giá lại của các khoản công nợ dài hạn được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối kỳ tài sản và công nợ ngắn hạn được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán.

Các khoản phải trả và trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

Chi phí lãi vay

Chi phí lãi vay được hạch toán vào chi phí tài chính trong kỳ ngoại trừ các khoản được vốn hóa cụ thể như sau:

- Chi phí lãi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm và xây dựng tài sản cố định cụ thể được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định.
- Chi phí lãi vay liên quan đến các dự án đầu tư bất động sản được hạch toán vào tài khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả kinh doanh khi phát sinh doanh thu từ việc bán các sản phẩm từ các dự án bất động sản.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2012

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán bằng cách so sánh tỷ lệ của chi phí của hợp đồng phát sinh cho phần công việc đã được hoàn thành đến ngày này so với tổng chi phí hợp đồng, trừ phi tỷ lệ này không đại diện cho mức độ hoàn thành.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế phải nộp được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho nhà nước, sử dụng các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích kế toán.

3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	8.422.542.516	1.162.998.020
Tiền gửi ngân hàng	1.947.830.027	6.577.301.877
Tiền gửi VND	1.947.830.027	6.577.301.877
Tiền gửi USD		
Các khoản tương đương tiền		
Tổng cộng	10.370.372.543	7.740.299.897

CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2012

4. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Số lượng	Số cuối kỳ	Số lượng	Số đầu năm
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		4.343.144.485		4.764.978.209
Công ty CP chứng khoán Sài Gòn (SSI)	8.000	374.935.000	8.000	374.935.000
Công ty CP Cơ điện lạnh Việt Nam REE	19.856	560.984.000	14.960	492.984.000
Công ty CP Cấp & Vật liệu viễn thông SAM	7.200	176.642.000	3.600	176.642.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (STB)			33.300	551.283.724
Công ty CP phân đạm & hóa chất dầu khí (DPM)	5.000	239.979.000	5.000	239.979.000
Tổng công ty bảo hiểm dầu khí Việt Nam (PVI)	4.050	112.053.250	4.050	112.053.250
Công ty CP Xi măng Bim Sơn (BCC)	5.000	87.718.750	5.000	87.718.750
Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam (EIB)	16.848	341.476.800	14.400	341.476.800
Công ty CP Xi măng Hoàng Mai (HOM)	6.000	105.289.800	6.000	105.289.800
Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy sản (ICF)	4.730	92.551.230	4.730	92.551.230
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (PPC)	3.000	86.659.200	3.000	86.659.200
Tổng công ty Tài chính CP Dầu khí Việt Nam (PVF)	20.400	673.329.125	20.400	673.329.125
Công ty CP vận tải dầu khí (PVT)	23.100	328.127.630	23.100	328.127.630
Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVX)	3.699	36.989.700	3.699	36.989.700
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB)	32.000	666.884.000	32.000	666.884.000
Công ty CP chứng khoán Sài Gòn Hà Nội (SHS)	6.000	156.315.000	6.000	156.315.000
Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam (VCB)	8.136	303.210.000	7.265	303.210.000
Trái phiếu				68.000.000
Công ty CP Cơ điện lạnh Việt Nam REE			68	68.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn				2.000.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn		(2.206.404.985)		(2.988.993.309)
Tổng cộng		2.136.739.500		3.905.434.900

CÔNG TY CỔ PHẦN CHUÔNG DƯƠNG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2012

5. **HÀNG TỒN KHO**

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	4.080.389.449	4.263.539.075
Công cụ dụng cụ	67.307.369	393.399.740
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	226.586.184.061	208.270.363.460
+ Công trình xây dựng	44.417.832.429	36.881.134.206
+ Dự án bất động sản	182.168.351.632	171.389.229.254
Tổng cộng	230.733.880.879	212.927.302.275

6. **TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC**

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	18.602.655.927	16.554.276.378
Ký quỹ, ký cược	380.970.046	380.815.646
Tổng cộng	18.983.625.973	16.935.092.024

7. **TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Quyền sử dụng đất	Tổng cộng
Nguyên giá		
Số dư đầu kỳ	4.686.848.000	4.686.848.000
Số dư cuối kỳ	4.686.848.000	4.686.848.000
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu kỳ	1.924.327.938	1.924.327.938
Khấu hao trong kỳ	58.585.599	58.585.599
Số dư cuối kỳ	1.982.913.537	1.982.913.537
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu kỳ	2.762.520.062	2.762.520.062
Tại ngày cuối kỳ	2.703.934.463	2.703.934.463

CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2012

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị: đồng Việt Nam

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu kỳ	15.030.856.301	23.773.495.317	18.387.485.953	1.224.926.250	58.416.763.821
Mua trong kỳ			-		
Thanh lý, nhượng bán	-				
Số dư cuối kỳ	15.030.856.301	23.773.495.317	18.387.485.953	1.224.926.250	58.416.763.821
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu kỳ	8.597.857.598	17.555.384.748	9.974.128.493	893.890.305	37.021.261.144
Khấu hao trong kỳ	150.206.748	279.144.052	241.749.512	28.689.533	699.789.845
Thanh lý, nhượng bán	-				
Số dư cuối kỳ	8.597.857.598	17.834.528.800	10.215.878.005	922.579.838	37.721.050.989
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu kỳ	6.432.998.703	6.218.110.569	8.413.357.460	331.035.945	21.395.502.677
Tại ngày cuối kỳ	6.282.791.955	5.938.966.517	8.171.607.948	302.346.412	20.695.712.832

CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2012

9. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Đơn vị: đồng Việt Nam

Khoản mục	Số cuối kỳ	Tăng trong kỳ	Số đầu kỳ
Nguyên giá bất động sản đầu tư			
- Nhà và quyền sử dụng đất	50.953.767.209		50.953.767.209
Giá trị hao mòn lũy kế			
- Nhà và quyền sử dụng đất	5.159.144.067		4.872.007.335
Giá trị còn lại của bất động sản đầu tư			
- Nhà và quyền sử dụng đất	45.794.632.142		46.081.759.874

10. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

10.1 Đầu tư vào công ty con

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Tỷ lệ vốn tham gia	Số cuối kỳ	Tỷ lệ vốn tham gia	Số đầu năm
Công ty TNHH TM Chương Dương (1)	100%	20.000.000.000	100%	20.000.000.000
Công ty TNHH XD Chương Dương số Một (2)	65%	1.300.000.000	65%	1.300.000.000
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Chương Dương (3)	80%	128.908.967	80%	128.908.967
Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Thuận Thành Phát (4)	100%	133 406 433 686	100%	133 406 433 686
Công ty TNHH XD Chương Dương Sài Gòn (5)	90%	132.926.281	90%	132.926.281
Tổng cộng		154.968.268.934		154.968.268.934

(1) Vốn điều lệ của Công ty TNHH TM Chương Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 20 tỷ đồng, tỷ lệ vốn góp của Công ty chiếm 100% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ vốn.

(2) Vốn điều lệ của Công ty TNHH Xây dựng Chương Dương số 1 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 2 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ vốn góp của Công ty chiếm 65% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ vốn.

(3) Vốn điều lệ của Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Chương Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 1 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ vốn góp của Công ty chiếm 80% vốn điều lệ. Đến thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2012 Công ty đã góp 128.908.967 đồng chiếm 13% vốn điều lệ.

(4) Vốn điều lệ của Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Thuận Thành Phát theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 150 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ vốn góp của Công ty chiếm 93,3% vốn điều lệ. Đến thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2012 Công ty đã góp 133.406.433.686 đồng chiếm 89% vốn điều lệ.

(5) Vốn điều lệ của Công ty TNHH Xây dựng Chương Dương Sài Gòn theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 2 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ vốn góp của Công ty chiếm 90% vốn điều lệ. Đến thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2012 Công ty đã góp 132.926.281 đồng chiếm 7% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2012

10. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

10.2 Đầu tư vào công ty liên kết

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Tỷ lệ vốn tham gia	Số cuối kỳ	Tỷ lệ vốn tham gia	Số đầu năm
Công ty CP Thập Nam Việt (*)	30%	1.300.000.000	30%	1.300.000.000
Tổng cộng		1.300.000.000		1.300.000.000

(*) Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Thập Nam Việt theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 5 tỷ đồng, tỷ lệ vốn góp của Công ty chiếm 30% vốn điều lệ. Đến thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2012 Công ty đã góp 1.300.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 40,86% vốn thực tế đã góp và chiếm 26% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Thập Nam Việt.

10.3 Đầu tư dài hạn khác

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty cổ phần BOT Cầu Đồng Nai	4.000.000.000	4.000.000.000
Công ty cổ phần Thủy Điện Srok Miêng IDICO	500.000.000	500.000.000
Tổng cộng	4.500.000.000	4.500.000.000

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	1.18.570.934	1.577.068.203
Lợi thế doanh nghiệp	70.000.000	80.000.000
	-	-
Tổng cộng	1.788.570.934	1.657.068.203

12. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngân hàng Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai (1)	38.680.545.989	34.430.978.100
Ngân hàng NN & PTNT - Chi Nhánh 3 (2)	18.099.062.637	8.180.794.000
Ngân hàng NN & PTNT - Chi Nhánh 11 (3)	39.993.407.481	38.904.708.036
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (4)	90.000.000.000	91.400.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh 16)		
Tổng cộng	186.773.016.107	172.916.480.136

(1) Vay ngân hàng Đầu tư & Phát triển tỉnh Đồng Nai lãi suất từ 18.5%/năm. Tài sản thế chấp là nhà xưởng, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, công trình, quyền phải thu khối lượng công trình. Mục

CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2012

đích vay thanh toán tiền mua vật tư, khối lượng xây lắp và trả tiền lương công nhân công trình, thời hạn vay 6 tháng, lãi được trả hàng tháng.

(2) Vay Ngân hàng NN & PTNT - Chi Nhánh 3 với lãi suất khoảng 18%/năm, mục đích vay là thanh toán tiền khối lượng thi công xây lắp. Tài sản thế chấp là BĐS tại địa chỉ số 100/6 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Q1, Tp. HCM, thời hạn vay 6 tháng, lãi được trả hàng tháng..

(3) Vay Ngân hàng NN & PTNT - Chi Nhánh 11 với lãi suất khoảng 18.5%/năm, mục đích vay là thanh toán tiền vật tư & khối lượng các gói thầu của dự án Khu chung cư cao tầng Tân Hương . Tài sản thế chấp là khoản tiền gửi có kỳ hạn 15 tỷ đồng mở tại Ngân hàng, thời hạn vay 6 tháng, lãi được trả hàng tháng.

(4) Vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín với lãi suất khoảng 19%/năm, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động xây dựng và hoạt động cho thuê văn phòng. Tài sản thế chấp là 02 BĐS tọa lạc tại 225 Bến Chương Dương, Quận 1, Tp. HCM, thời hạn vay 6 tháng, lãi được trả hàng tháng.

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế giá trị gia tăng	12.159.032.020	10.894.229.877
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.156.598.498	13.156.598.498
Thuế thu nhập cá nhân	330.771.704	228.737.176
Các loại thuế khác		
Tổng cộng	25.646.402.222	24.279.565.551

14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trích trước chi phí phải trả khối lượng các công trình Xây lắp	49.779.339.555	37.398.152.593
Tổng cộng	49.779.339.555	37.398.152.593

15. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ PHẢI NỘP KHÁC

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	1.594.691.237	1.544.299.105
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	1.565.208.716	1.357.875.887
Các khoản phải trả, phải nộp khác :	23.005.139.618	33.672.766.571
- Phải trả tạm ứng	7.877.519.350	7.753.393.351
- Phải trả khác	32.535.519.298	25.919.373.220
Tổng cộng	43.572.938.601	36.574.941.563

CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2012

16. VAY DÀI HẠN

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn	50.000.000.000	50.007.400.000
Công ty Tài Chính Cao Su (1)	50.000.000.000	50.000.000.000
Ngân hàng VID Public (3)		7.400.000
Vay dài hạn đến hạn trả		
Số dư vay dài hạn	50.000.000.000	50.007.400.000

(1) Vay công ty Tài Chính Cao Su với lãi suất 21%/năm, mục đích vay là đầu tư dự án Khu chung cư cao tầng Tân Hương. Tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất dự án Khu chung cư cao tầng Tân Hương, thời hạn vay 24 tháng, lãi được trả hàng tháng.

(3) Vay ngân hàng VID Public theo hợp đồng HCM/CL/08/053 ngày tháng năm với lãi suất 1,42%/tháng, mục đích mua xe con phục vụ thi công. Tài sản thế chấp là tài sản hình thành từ vốn vay, thời hạn vay 48 tháng, lãi được trả hàng tháng.

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

17.1 Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu

Đơn vị: đồng Việt Nam

Cổ đông	Số cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Số đầu năm	Tỷ lệ (%)
Vốn góp của nhà nước	35.555.700.000	23,77	35.555.700.000	23,77
Vốn góp của các đối tượng khác	114.031.630.000	76,23	114.031.630.000	76,23
Tổng cộng	149.587.330.000	100	149.587.330.000	100

17.2 Cổ phiếu

CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	14.958.733	14.958.733
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	14.958.733	14.958.733
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>14.958.733</i>	<i>14.958.733</i>
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.958.733	14.958.733
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>14.958.733</i>	<i>14.958.733</i>

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 đồng/1 cổ phiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN CHUƠNG DƯƠNG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2012

17. **VỐN CHỦ SỞ HỮU** (tiếp theo)

17.3 **Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

Đơn vị: đồng Việt Nam

	<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>Quỹ dự phòng tài chính</i>	<i>Lợi nhuận chưa phân phối</i>	<i>Cộng</i>
Số dư đầu năm	149.587.330.000	77.142.009.600	1.015.010.370	5.387.063.890	17.641.704.774	250.773.118.634
- Tăng vốn	-	-	-	-	-	-
- Lãi trong kỳ	-	-	-	-	3.748.072.432	3.748.072.432
- Chia các quỹ	-	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	1.249.357.478	1.249.357.478
- Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	149.587.330.000	77.142.009.600	1.015.010.370	5.387.063.890	22.639.134.684	255.770.548.544

CÔNG TY CỔ PHẦN CHUƠNG DƯƠNG**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2012

18. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ*Đơn vị: đồng Việt Nam*

CHỈ TIÊU	Kỳ này	Kỳ trước
Xây lắp	28.206.884.508	59.853.371.164
Dự án		
Bán vật tư	707.294.853	2.516.366.046
Cho thuê nhà văn phòng	8.682.877.945	8.796.251.376
Doanh thu nội bộ	1.947.588.573	
Tổng cộng	39.544.645.879	71.165.988.586

19. GIÁ VỐN HÀNG BÁN*Đơn vị: đồng Việt Nam*

CHỈ TIÊU	Kỳ này	Kỳ trước
Xây lắp	26.681.946.539	55.485.111.394
Dự án		
Bán vật tư	563.852.498	2.169.250.282
Cho thuê nhà văn phòng	3.246.116.480	2.804.107.883
Giá vốn nội bộ	1.947.588.573	
Tổng cộng	32.439.504.090	60.458.469.559

20. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH*Đơn vị: đồng Việt Nam*

CHỈ TIÊU	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi tiền gửi	32.879.500	585.117.121
Kinh doanh chứng khoán, hoàn nhập dự phòng	824.577.100	
Cổ tức được chia	38.150.400	44.816.000
Tổng cộng	895.587.000	629.933.121

21. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH*Đơn vị: đồng Việt Nam*

CHỈ TIÊU	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi tiền vay	1.804.682.530	1.459.044.262
Kinh doanh chứng khoán	2.522.799	29.700
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán		
Tổng cộng	1.807.205.329	1.459.073.962

CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2012

22. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Kỳ này	Kỳ trước
Thu nhập trước thuế trong quý (1)	4.413.629.910	7.876.131.284
Điều chỉnh tăng (2)	-	
Cổ tức, lợi nhuận được chia (3)	38.150.400	
Thu nhập tính thuế (4)=(1)+(2)-(3)	4.959.279.510	7.876.131.284
Thuế suất thuế TNDN hiện hành (5)	25%	25%
Thuế TNDN phải nộp trong kỳ (6)=(4)*(5)	1.239.819.878	1.969.032.821

23. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Trong kỳ có phát sinh các giao dịch với các bên có liên quan như sau:

Đơn vị: đồng Việt Nam

Các bên có liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số tiền
Công ty TNHH TM Chương Dương	Công ty con	Công ty mua vật tư	-
		Công ty thuê thiết bị	-
		Công ty cho thuê văn phòng	43.194.162
Công ty TNHH Xây dựng Chương Dương Số 1	Công ty con	Công ty nhận công trình hoàn thành	4.467.234.768
Công ty TNHH Tư vấn ĐT xây dựng Chương Dương	Công ty con	Công ty nhận công trình hoàn thành	770.000.000
Công ty TNHH xây dựng Chương Dương Sài Gòn	Công ty con	Công ty nhận công trình hoàn thành	2.944.667.546
		Công ty cho thuê văn phòng	

CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2012

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2012, số dư với các bên liên quan như sau:

Đơn vị: đồng Việt Nam

Các bên liên quan	Nội dung	Số tiền
Phải thu		
Công ty TNHH Xây dựng Chương Dương Số 1	Xây lắp công trình	2.434.578.937
Công ty TNHH Xây dựng Chương Dương Sài Gòn	Xây lắp công trình	1.587.402.534
Công ty cổ phần Tháp Nam Việt	Khối lượng hoàn thành	
Công ty TNHH tư vấn ĐTXD Chương Dương	Tư vấn , thiết kế	2.312.645.159
Phải trả		
Công ty TNHH TM Chương Dương	Mua vật tư	16.728.277.756

Thành phố , Hồ Chí Minh , ngày 15 tháng 05 năm 2012

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Thị Hồng Nga



Văn Minh Hoàng



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Mai Cường